

QUYẾT ĐỊNH

**Giải quyết đơn đề nghị xem xét lại đối với
Quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.**

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Điều 36 của Luật Phá sản;

- Xét Đơn đề nghị ghi ngày 01/6/2023 của bà Nguyễn Thị S (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần L); địa chỉ cư trú: Số 61 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với Quyết định giải quyết đề nghị xem xét lại việc trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số 109/2023/QĐ-PS ngày 22/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY:

Ngày 04/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nhận được Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp của Công ty Cổ phần L), yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ, với lý do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ gốc 14.764.848.038 đồng từ ngày 01/10/2020; khoản nợ này đã được xác định tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2023/KDTM-PT ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ngày 16/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số 100/2023/QĐ-PS, với lý do: *Việc Công ty Cổ phần L yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ, vì Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ không thanh toán 17.127.349.692 đồng đã được xác định trong bản án có hiệu lực pháp luật là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Phá sản.*

Ngày 18/5/2023, người đại diện theo ủy quyền của Công ty L có đơn đề nghị xem xét lại Quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (nêu trên) của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Tại Quyết định giải quyết đơn đề nghị xem xét lại việc trả đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số 109/2023/QĐ-PS ngày 22/5/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định giữ nguyên Quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số 100/2023/QĐ-PS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ngày 05/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của Công ty L có đơn gửi Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị xem xét lại Quyết định giải quyết đơn đề nghị (nêu trên) của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

XÉT THẤY:

Tại khoản 1 Điều 4 của Luật Phá sản quy định: “Doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán là doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán” và tại khoản 1 Điều 5 của Luật Phá sản quy định: “Chủ nợ không có bảo đảm, chủ nợ có bảo đảm một phần có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày khoản nợ đến hạn mà doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán”.

Tại Công văn số 199/TANDTC-PC ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong giải quyết phá sản hướng dẫn:

“... Doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có khoản nợ cụ thể, rõ ràng do các bên thừa nhận, thỏa thuận hoặc được xác định thông qua **bản án**, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, phán quyết của Trọng tài thương mại, hoặc được xác định trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền và các bên không có tranh chấp về khoản nợ này.

- Khoản nợ đến hạn thanh toán. Khoản nợ đến hạn thanh toán là khoản nợ đã được xác định rõ thời hạn thanh toán, mà đến thời hạn đó doanh nghiệp, hợp tác xã phải có nghĩa vụ trả nợ. Thời hạn thanh toán này được các bên thừa nhận, thỏa thuận hoặc được xác định thông qua **bản án**, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, phán quyết của Trọng tài thương mại hoặc trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán”.

Căn cứ các quy định nêu trên, có cơ sở để xác định số tiền gốc 14.764.848.038 đồng mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ còn nợ Công ty Cổ phần L đã được Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xác định tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2023/KDTM-PT ngày 08/02/2023. Đây là căn cứ khẳng định Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ có khoản nợ cụ thể, rõ ràng được xác định thông qua bản án đã có hiệu lực pháp luật; đồng thời, tại Bản án phúc thẩm này, Tòa án cũng xác định ngày đến hạn thanh toán của khoản nợ gốc là ngày 30/9/2020. Tuy nhiên, đến nay Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ vẫn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần L khoản nợ này là quá 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 41 của Luật Phá sản, khoản 2 Điều 49 của Luật Thi hành án dân sự và khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/6/2018 của Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân tối cao

và Tòa án nhân dân tối cao, quy định về việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết việc phá sản thì: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ việc phá sản của Tòa án, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án.

Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai cho rằng, khoản nợ trên đã được giải quyết tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2023/KDTM-PT ngày 08/02/2023 và đang được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, từ đó trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Công ty Cổ phần L là không đúng. Công ty Cổ phần L có quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ.

Căn cứ khoản 4 Điều 36 của Luật Phá sản;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận Đơn đề nghị xem xét lại việc trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản ghi ngày 01/6/2023 của bà Nguyễn Thị S (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần L) gửi Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số 100/2023/QĐ-PS ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Quyết định giải quyết đơn đề nghị xem xét lại việc trả đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số 109/2023/QĐ-PS ngày 22/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nhận lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp của Công ty Cổ phần L và nhận lại các tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành xử lý đơn theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giải quyết đơn đề nghị xem xét lại này là quyết định giải quyết cuối cùng.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chánh án (để b/c);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (để phối hợp);
- Bà Nguyễn Thị S (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GDKT II, Phòng HCTP.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

Phạm Việt Cường